

Bản án số: 27/2019/HSST

Ngày: 25/4/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 4 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thảo

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Long

Nghề nghiệp: Cán bộ Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên Quận M.

2. Bà Đinh Kim Hoàng

Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình - cán bộ Tòa án nhân dân Quận M Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Minh Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2019 tại Trung tâm thể dục thể thao Quận M – Địa chỉ số 120-122 Khánh Hội, Phường 4, Quận M, TP. Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2019/HSST ngày 25 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ HỒNG T**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 31/5/1985 tại TP. Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; đăng ký HKTT: tổ A, ấp B, xã C, huyện D, TP. Hồ Chí Minh; chỗ ở: Nguyễn Văn Q, phường P, Quận X, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Thợ điện lạnh; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hồng D, sinh năm 1961 và bà Lê Thị Xuân Y, sinh năm 1961; có vợ: Trần Thanh T, sinh năm 1978; có 02 con (lớn nhất sinh năm 2011 và nhỏ nhất sinh năm 2015); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong ngày 29/5/2016 (Bản án số 73/2015/HSST ngày 30/11/2015); Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 22/11/2018 “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, Công an Phường N, Quận M tuần tra địa bàn, khi đến trước công viên Cát, Phường X, Quận M phát hiện Lê Hồng T đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda, loại Winner, màu trắng, biển số 43C1-553.01 có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra hành chính. Thi không xuất trình được giấy chứng nhận đăng ký xe nên Công an Phường N, Quận M làm rõ. Tại trụ sở, Công an Phường N, Quận M kiểm tra phát hiện bên trong túi quần bên trái, phía trước T đang mặc có 01 gói thuốc lá Jet, đã qua sử dụng, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. Nghi vấn là ma túy nên Công an Phường N, Quận M thu giữ vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, T khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 21/11/2018, T chơi bắn cá tại một tiệm game trên đường B, Phường G, Quận M (không nhớ rõ địa chỉ). Do có sử dụng ma túy nên T sử dụng điện thoại của mình liên lạc với đối tượng tên H (không rõ lai lịch) qua số thuê bao 0937893373 hỏi mua 300.000 đồng ma túy (đá). H đồng ý, một lúc sau H đến tiệm bắn cá đưa cho T 01 gói thuốc lá Jet, đã qua sử dụng, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu. T nhận ma túy bỏ vào túi quần bên trái, phía trước T đang mặc rồi trả cho H 300.00 đồng. T tiếp tục chơi bắn cá thì có 01 người tên Th (không rõ lai lịch) nhờ T cầm xe gắn máy hiệu Honda, loại Winner, màu trắng, biển số 43C1-553.01. T đồng ý cầm giá 6.000.000 đồng. Sau đó, T mang xe này gửi tại bãi xe tại công viên Cát số 22 T, Phường X, Quận M rồi về nhà ngủ. Đến 02 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, T đến lấy xe này thì bị Công an Phường N, Quận M kiểm tra phát hiện bắt quả tang tàng trữ trái phép chất ma túy như nêu trên.

Tại kết luận giám định số 52/KLGD-H ngày 28/11/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Lê Hồng T và hình dấu Công an Phường N, Quận M (ký hiệu m) là ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,6573g, loại Methamphetamine.

Đối với H là người đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Th là người nhờ T cầm xe gắn máy trên, Cơ quan điều tra chưa xác minh được lai lịch nên không có cơ sở để xử lý.

Tại Cáo trạng số 27/CTr-VKS ngày 22/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận M đã truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng T khai nhận đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép chất ma túy ở thể rắn có khối lượng 0,6573g, loại Methamphetamine nhằm mục đích để bản thân sử dụng đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận M giữ quan điểm truy tố bị cáo Lê Hồng T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến

02 (hai) năm tù; phạt bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và rất hối hận nên không có ý kiến tham gia tranh luận; bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau và còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản kết luận giám định số Kết luận giám định số 52/KLGD-H ngày 28/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hồ Chí Minh kết luận đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 22/11/2018, tại trước công viên Cát số 22 T, Phường X, Quận M, TP. Hồ Chí Minh Lê Hồng T đã thực hiện hành vi cất giấu trái phép 0,6573g ma túy, loại Methamphetamine để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó, quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận M đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Lê Hồng T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn Quận M. Để nghiêm trị hành vi trái pháp luật thực hiện do lỗi cố ý, đối với bị cáo cần có mức án tương ứng với tính chất vụ án và mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo để xử phạt. Tuy nhiên tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Ngoài ra, còn áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 phạt tiền bổ sung bị cáo 5.000.000 đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xử lý vật chứng:

- 01 gói niêm phong ghi vụ số 52 bên trong chứa chất ma túy còn lại sau giám định. Đây là chất ma túy độc hại cần tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, T khai điện thoại này là tài sản cá nhân của T, ngày 21/11/2018 Thi sử dụng điện thoại này liên lạc để mua ma túy. Do đó, cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Biển số: 43C1 – 553.01 là của xe gắn máy hiệu Honda, loại Vision, màu đỏ do bà Nguyễn Khánh L (sinh năm: 1993, nơi thường trú: K257/63 P, phường PN, quận H, Thành phố Đà Nẵng) là chủ sở hữu. Bà L khai nhận biển số này bị mất, bà L đã đăng ký lại biển số khác nên không yêu cầu nhận lại. Do đó cần tịch thu tiêu hủy miếng thiếc có ghi biển số 43C1- 553.01

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 27/02/2019 giữa Công an Quận M và Chi cục Thi hành án dân sự Quận M).

- Đối với xe gắn máy hiệu Honda, loại Winner, màu trắng-đen. Qua xác minh có số khung: RLHKC2601GY007957, Số máy: KC26E1013232, đã qua sử dụng có biển số là 59X3–029.68 do ông T (sinh năm 2001, nơi thường trú: 591/6A1 T, phường TH, Quận Z) đứng tên sở hữu. Ông T khai nhận xe này bị mất trộm tại xã PL, huyện NB nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã tách ra để phối hợp với Công an huyện NB điều tra làm rõ. Do đó, không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp số tiền là 200.000 nghìn đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Lê Hồng T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22 tháng 11 năm 2018. Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Phạt tiền Lê Hồng T 5.000.000 (năm triệu) đồng để thu nộp ngân sách nhà nước.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 gói niên phong ghi vụ số 52 và 01 miếng thiếc có ghi biển số 43C1-553.01

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng đề ngày 27/02/2019 giữa Công an Quận M và Chi cục Thi hành án dân sự Quận M)

- Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015:

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------|-----|
| . Bị cáo | (1) |
| . Người tham gia tố tụng | (0) |
| . CA TPHCM (PC 53) | (1) |
| . TAND TP.HCM | (1) |
| . Sở Tư pháp TP.HCM | (1) |
| . VKSND QM | (2) |
| . CA QM | (2) |
| . THADS QM | (1) |
| . THAHS QM | (3) |
| . Lưu VP - hồ sơ. | (2) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Thảo